

Số: 3461/QĐ-UBND

Tứ Kỳ, ngày 06 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả tuyển dụng, kỳ tuyển dụng giáo viên
và nhân viên các cơ sở giáo dục công lập ngành Giáo dục và Đào tạo
huyện Tứ Kỳ năm 2023**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng
11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ
Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi
nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên
chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công
chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;*

*Căn cứ Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2020 của
UBND tỉnh Hải Dương quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công
chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các
cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; hội, quỹ cấp tỉnh và
người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp thuộc UBND tỉnh quản lý;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng giáo viên và nhân viên các
cơ sở giáo dục công lập ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Tứ Kỳ năm 2023 tại
Tờ trình số 271/TTr-HĐTD ngày 06 tháng 11 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả tuyển dụng, kỳ tuyển dụng giáo viên và nhân
viên các cơ sở giáo dục công lập ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Tứ Kỳ năm
2023 (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao Hội đồng tuyển dụng giáo viên và nhân viên các cơ sở giáo
dục công lập ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Tứ Kỳ năm 2023 có trách nhiệm
thông báo công khai kết quả tuyển dụng trên Cổng thông tin điện tử huyện và

gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản đến thí sinh dự tuyển theo quy định; hoàn thiện các thủ tục tuyển dụng theo quy định tại các văn bản hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Hội đồng tuyển dụng giáo viên và nhân viên các cơ sở giáo dục công lập ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Tứ Kỳ năm 2023; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./. *Q.T*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban chỉ đạo kỳ tuyển dụng của tỉnh;
- Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và đào tạo;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Ban giám sát kỳ tuyển dụng huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, HĐTD.

CHỦ TỊCH



Vũ Thị Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỶ**

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG
KỶ TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN VÀ NHÂN VIÊN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN TỨ KỶ NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số **3461** /QĐ-UBND ngày **06** tháng 11 năm 2023 của UBND huyện Tứ Kỳ)

TT	Phò ng thi số	THÔNG TIN THÍ SINH			THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN			Điểm bài thi	Điểm ưu tiên trong tuyển dụng (+)	Tổng điểm thi Vòng 2	Kết quả tuyển dụng
		SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	1	A000001	Đặng Hải Anh	23/07/2002	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Hà Thanh	Không	82,5		82,5	Trúng tuyển
2	1	A000002	Nguyễn Thị Bình	20/06/1995	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Hưng Đạo	Không	90		90	Trúng tuyển
3	1	A000003	Nguyễn Thị Hường Hoa	23/11/1993	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Hà Kỳ	Không	66,5		66,5	Trúng tuyển
4	1	A000004	Nguyễn Thu Hoà	15/12/1987	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Ngọc Kỳ	Không	97		97	Trúng tuyển
5	1	A000005	Nguyễn Thị Huyền	25/10/1996	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Tái Sơn	Không	96		96	Trúng tuyển
6	1	A000006	Nguyễn Thị Huyền	23/10/2002	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Tái Sơn	Không	70,5		70,5	Trúng tuyển
7	1	A000007	Lưu Thị Lý	02/02/1988	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Đại Sơn	Không	95,5		95,5	Trúng tuyển
8	1	A000011	Nguyễn Như Quỳnh	02/08/1992	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Hưng Đạo	Không	97		97	Trúng tuyển
9	1	A000012	Nguyễn Thị Như Quỳnh	05/02/1990	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Hưng Đạo	Không	86		86	Trúng tuyển
10	1	A000013	Nguyễn Thị Thảo	25/03/1996	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Cộng Lạc	Không	94		94	Trúng tuyển
11	1	A000014	Bùi Thị Thuý	12/02/1991	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Cộng Lạc	Không	96		96	Trúng tuyển
12	1	A000015	Lương Thị Hoài Thương	03/07/1989	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Đại Sơn	Dân tộc thiểu số	96,5	5	101,5	Trúng tuyển
13	1	A000016	Phạm Thị Tuyết	09/04/1984	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Hưng Đạo	Không	96,5		96,5	Trúng tuyển
14	1	A000017	Nguyễn Thị Thu Vân	07/09/2002	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Chí Minh II	Không	52,5		52,5	Trúng tuyển
15	1	A120019	Nguyễn Thị Linh	26/06/1994	Nhân viên Kế toán	Trường Mầm non Quang Trung	Không	86,5		86,5	Trúng tuyển
16	1	A120020	Nguyễn Thị Loan	27/03/1991	Nhân viên Kế toán	Trường Mầm non Bình Lãng	Không	75,5		75,5	Không trúng tuyển
17	1	A120021	Nguyễn Thị Thanh Nga	06/01/1993	Nhân viên Kế toán	Trường Mầm non Quang Trung	Không	86		86	Không trúng tuyển



TT	Phò ng thi số	THÔNG TIN THÍ SINH			THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN			Điểm bài thi	Điểm ưu tiên trong tuyển dụng (+)	Tổng điểm thi Vòng 2	Kết quả tuyển dụng
		SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên				
18	1	A120022	Nguyễn Thị Kiều Oanh	07/10/2001	Nhân viên Kế toán	Trường Mầm non Quang Trung	Không	54,5		54,5	Không trúng tuyển
19	1	A120023	Trịnh Thị Thu Thủy	14/06/1989	Nhân viên Kế toán	Trường Mầm non Bình Lãng	Không	85,5		85,5	Trúng tuyển
20	2	B010001	Nguyễn Thị Hải Anh	26/12/1996	Giáo viên Văn hoá	Trường Tiểu học Kỳ Sơn	Không	85		85	Trúng tuyển
21	2	B010002	Phạm Thị Thủy Dung	01/03/2000	Giáo viên Văn hoá	Trường Tiểu học Dân Chủ	Không	64		64	Trúng tuyển
22	2	B010003	Trần Thu Hà	27/07/1999	Giáo viên Văn hoá	Trường Tiểu học Quang Phục	Không	94,5		94,5	Trúng tuyển
23	2	B010004	Bùi Thị Hạnh	14/06/1989	Giáo viên Văn hoá	Trường Tiểu học Tân Kỳ	Không	93,5		93,5	Trúng tuyển
24	2	B010005	Bùi Thị Hoa	16/07/1999	Giáo viên Văn hoá	Trường Tiểu học Quang Trung	Không	96		96	Trúng tuyển
25	2	B010007	Lê Thị Huệ	05/09/1993	Giáo viên Văn hoá	Trường Tiểu học Dân Chủ	Không	96		96	Trúng tuyển
26	2	B010008	Phạm Thị Lý	16/02/1984	Giáo viên Văn hoá	Trường Tiểu học Quang Trung	Không	89,5		89,5	Trúng tuyển
27	2	B010009	Nguyễn Thị Ngọc	01/11/1990	Giáo viên Văn hoá	Trường Tiểu học Đại Hợp	Không	98		98	Trúng tuyển
28	2	B010010	Đinh Thị Minh Nguyệt	11/01/1998	Giáo viên Văn hoá	Trường Tiểu học Đại Đồng	Không	88		88	Trúng tuyển
29	2	B010011	Phạm Thị Minh Nguyệt	20/03/1990	Giáo viên Văn hoá	Trường Tiểu học Đại Đồng	Không	97,5		97,5	Trúng tuyển
30	2	B010013	Nguyễn Thị Kiều Oanh	02/02/2001	Giáo viên Văn hoá	Trường Tiểu học Phượng Kỳ	Không	91		91	Trúng tuyển
31	2	B010014	Phùng Thị Thu Phương	23/03/2001	Giáo viên Văn hoá	Trường Tiểu học Nguyên Giáp	Không	94,5		94,5	Trúng tuyển
32	3	B010016	Nguyễn Bá Thành	14/09/1979	Giáo viên Văn hoá	Trường Tiểu học Bình Lãng	Không	75,5		75,5	Trúng tuyển
33	3	B010017	Ngô Thị Thơ	26/05/1993	Giáo viên Văn hoá	Trường Tiểu học Chí Minh I	Không	96,5		96,5	Trúng tuyển
34	3	B010018	Nguyễn Thị Thu	04/09/1989	Giáo viên Văn hoá	Trường Tiểu học thị trấn Tứ Kỳ	Không	97		97	Trúng tuyển
35	3	B010019	Phạm Thị Thủy	06/06/1988	Giáo viên Văn hoá	Trường Tiểu học Văn Tổ	Không	94		94	Trúng tuyển
36	3	B010020	Nguyễn Thị Kim Tuyến	18/01/1987	Giáo viên Văn hoá	Trường Tiểu học Văn Tổ	Không	95		95	Trúng tuyển
37	3	B010021	Nguyễn Thị Yến	02/07/1987	Giáo viên Văn hoá	Trường Tiểu học Quang Khải	Không	79		79	Trúng tuyển
38	4	C030001	Lương Thị Châu	02/06/1987	Giáo viên Giáo dục thể chất	Trường THCS Chí Minh	Không	81		81	Trúng tuyển
39	4	C030002	Nguyễn Thanh Hưng	16/04/1985	Giáo viên Giáo dục thể chất	Trường THCS Tiên Động	Con thương bình	92,5	5	97,5	Trúng tuyển
40	4	C030003	Hoàng Thị Bích Diệp	10/05/1999	Giáo viên Ngoại ngữ	Trường THCS Phượng Kỳ	Không	76		76	Trúng tuyển

TT	Phò ng thi số	THÔNG TIN THÍ SINH			THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN			Điểm bài thi	Điểm ưu tiên trong tuyển dụng (+)	Tổng điểm thi Vòng 2	Kết quả tuyển dụng
		SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên				
41	4	C030004	Vũ Thị Nhu	30/07/1991	Giáo viên Ngoại ngữ	Trường THCS Phan Bội Châu	Không	72		72	Không trúng tuyển
42	4	C030005	Vũ Thị Thu Trang	10/03/2001	Giáo viên Ngoại ngữ	Trường THCS Phan Bội Châu	Không	87,5		87,5	Trúng tuyển
43	4	C060006	Nguyễn Thuỳ Dung	25/10/2001	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Văn Tổ	Không	92		92	Trúng tuyển
44	4	C060007	Lưu Thị Minh Huệ	06/01/2000	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Phan Bội Châu	Không	87		87	Trúng tuyển
45	4	C060009	Nguyễn Thị Lan	09/05/1990	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Tân Kỳ	Không	76,5		76,5	Trúng tuyển
46	4	C060010	Phạm Thị Loan	25/09/1985	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Tân Kỳ	Không	79		79	Trúng tuyển
47	4	C060011	Phạm Thị Mùi	06/07/1991	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Phượng Kỳ	Không	84		84	Trúng tuyển
48	4	C060012	Phạm Thị Thục	02/03/1984	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Tân Kỳ	Không	68		68	Không trúng tuyển
49	4	C060013	Triệu Thị Phương Thúy	30/09/1993	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Tiên Động	Dân tộc thiểu số	66	5	71	Trúng tuyển
50	4	C100014	Nguyễn Thị Hiền	30/11/1990	Giáo viên Sinh học	Trường THCS Nguyên Giáp	Không	77		77	Trúng tuyển
51	4	C110015	Phạm Xuân Bình	16/10/1982	Giáo viên Công nghệ	Trường THCS Tiên Động	Con thương bình	83	5	88	Trúng tuyển
52	4	C130016	Nguyễn Ngọc Mai	14/08/1985	Nhân viên Kế toán	Trường THCS Chí Minh	Không	62		62	Không trúng tuyển
53	4	C130017	Hoàng Thị Nhung	17/06/1989	Nhân viên Kế toán	Trường THCS Chí Minh	Con thương bình	52,5	5	57,5	Không trúng tuyển
54	4	C130018	Phạm Thị Thoan	30/11/1988	Nhân viên Kế toán	Trường THCS Chí Minh	Không	83,5		83,5	Trúng tuyển
55	4	C140019	Nguyễn Thị Phương Thảo	09/11/1986	Nhân viên Thiết bị	Trường THCS Chí Minh	Không	88,5		88,5	Trúng tuyển
56	5	C070020	Hoàng Việt Dũng	18/08/1996	Giáo viên Toán	Trường THCS Quảng Nghiệp	Không	96		96	Trúng tuyển
57	5	C070021	Mai Ngọc Đức	13/05/1994	Giáo viên Toán	Trường THCS Phan Bội Châu	Không	65		65	Không trúng tuyển
58	5	C070022	Đinh Thị Hạnh	01/12/1989	Giáo viên Toán	Trường THCS Tân Kỳ	Con thương bình	69	5	74	Trúng tuyển



TT	Phò ng thi số	THÔNG TIN THÍ SINH			THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN			Điểm bài thi	Điểm ưu tiên trong tuyển dụng (+)	Tổng điểm thi Vòng 2	Kết quả tuyển dụng
		SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên				
59	5	C070023	Vũ Thị Hạnh	01/01/1994	Giáo viên Toán	Trường THCS Quảng Nghiệp	Không	92,5		92,5	Trúng tuyển
60	5	C070024	Nguyễn Thị Xuân Hoà	06/02/1998	Giáo viên Toán	Trường THCS Phan Bội Châu	Không	97		97	Trúng tuyển
61	5	C070026	Nguyễn Thị Huế	27/03/1991	Giáo viên Toán	Trường THCS Hà Kỳ	Không	91,5		91,5	Trúng tuyển
62	5	C070027	Nguyễn Thị Huệ	08/10/1997	Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyên Giáp	Không	91,5		91,5	Trúng tuyển
63	5	C070028	Nguyễn Thị Thu Huyền	23/02/1986	Giáo viên Toán	Trường THCS Hà Thanh	Không	98		98	Trúng tuyển
64	5	C070029	Phạm Diệu Linh	15/12/1993	Giáo viên Toán	Trường THCS Quảng Nghiệp	Không	92		92	Không trúng tuyển
65	5	C070031	Đỗ Thị Mai	13/01/2001	Giáo viên Toán	Trường THCS Hà Thanh	Không	89		89	Không trúng tuyển
66	5	C070032	Phạm Thị Ngoãn	02/09/1988	Giáo viên Toán	Trường THCS Hà Kỳ	Không	91		91	Không trúng tuyển
67	5	C070035	Dương Thị Thái	10/05/1990	Giáo viên Toán	Trường THCS Phan Bội Châu	Không	85,5		85,5	Không trúng tuyển
68	5	C070036	Dương Phương Thuý	08/07/1991	Giáo viên Toán	Trường THCS Chí Minh	Không	93		93	Trúng tuyển
69	5	C080037	Nguyễn Thị Cẩm Sơn	14/08/2001	Giáo viên Vật lý	Trường THCS Tiên Động	Không	75,5		75,5	Trúng tuyển
70	5	C090038	Bùi Yến Nhi	29/02/1996	Giáo viên Hoá học	Trường THCS Quang Khải	Không	70		70	Không trúng tuyển
71	5	C090039	Đỗ Thị Thúy	26/06/1995	Giáo viên Hoá học	Trường THCS Quang Khải	Không	85		85	Trúng tuyển
72	6	B020022	Nguyễn Công Đạt	12/10/1997	Giáo viên Giáo dục thể chất	Trường Tiểu học Kỳ Sơn	Không	80		80	Trúng tuyển
73	6	B020023	Phạm Thị Hạ	12/08/1990	Giáo viên Giáo dục thể chất	Trường Tiểu học An Thanh	Không	79		79	Trúng tuyển
74	6	B020024	Lê Nho Khoé	26/06/1994	Giáo viên Giáo dục thể chất	Trường Tiểu học Hưng Đạo	Không	58,5		58,5	Trúng tuyển
75	6	B020025	Nguyễn Thị Nga	03/07/1989	Giáo viên Giáo dục thể chất	Trường Tiểu học An Thanh	Không	71,5		71,5	Trúng tuyển
76	6	B020026	Đào Thị Thuý	11/10/1990	Giáo viên Giáo dục thể chất	Trường Tiểu học Quang Trung	Không	90,5		90,5	Trúng tuyển
77	6	B040027	Nguyễn Thị Vân Anh	15/07/1995	Giáo viên Ngoại ngữ	Trường Tiểu học Chí Minh I	Không	79		79	Trúng tuyển
78	6	B040028	Bùi Thị Ngọc Bình	02/08/1986	Giáo viên Ngoại ngữ	Trường Tiểu học Nguyên Giáp	Không	76		76	Trúng tuyển
79	6	B040029	Hà Thị Trang	13/10/1992	Giáo viên Ngoại ngữ	Trường Tiểu học Hà Kỳ	Không	80		80	Trúng tuyển
80	6	B040030	Phạm Thị Trang	18/10/1989	Giáo viên Ngoại ngữ	Trường Tiểu học Dân Chủ	Không	74		74	Trúng tuyển

TT	Phò ng thi số	THÔNG TIN THÍ SINH			THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN			Điểm bài thi	Điểm ưu tiên trong tuyển dụng (+)	Tổng điểm thi Vòng 2	Kết quả tuyển dụng
		SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên				
81	0	D150001	Nguyễn Thị Linh	04/03/2001	Giáo viên Ngữ văn	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Không	70		70	Trúng tuyển
82	0	D150002	Phạm Thu Thảo	24/05/2001	Giáo viên Toán	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Không	70,5		70,5	Trúng tuyển
83	0	D150003	Lê Thuỳ Dung	15/09/1995	Giáo viên Hoá học	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Không	79		79	Trúng tuyển

(Danh sách này có 83 thí sinh dự tuyển Vòng 2)